

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê - Số Tám

Jeff Pippenger

2025-12-09

Số tám

Người ấy sẽ dạy tri thức cho ai? Và người ấy sẽ làm cho ai hiểu giáo huấn? Cho những kẻ đã cai sữa, đã rời vú mẹ.

Vì điều răn trên điều răn, điều răn trên điều răn; luật lệ trên luật lệ, luật lệ trên luật lệ; chỗ này một chút, chỗ kia một chút: Vì Ngài sẽ nói với dân này bằng môi miệng lấp bắp và bằng một thứ tiếng khác. Ngài đã phán với họ rằng: Đây là sự yên nghỉ để các ngươi cho kẻ mệt mỏi được nghỉ ngơi; và đây là sự tươi tỉnh; nhưng họ đã không chịu nghe.

Nhưng Lời của Chúa đối với họ là: điều răn chồng điều răn, điều răn chồng điều răn; dòng trên dòng, dòng trên dòng; chỗ này một chút, chỗ kia một chút; để họ đi, rồi ngã ngựa, bị vỡ nát, bị mắc bẫy và bị bắt.

Vì vậy, hỡi những kẻ nhạo báng, là những kẻ cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Chúa. Bởi vì các ngươi đã nói: Chúng ta đã lập giao ước với sự chết, và với âm phủ chúng ta đã lập giao kèo; khi tai vạ tràn qua, nó sẽ không đến gần chúng ta; vì chúng ta đã lấy sự dối trá làm nơi nương náu, và đã ẩn mình dưới sự giả trá. Vì vậy, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá làm nền, một hòn đá đã được thử luyện, một viên đá góc quý báu, một nền tảng vững chắc; ai tin sẽ không vội vã. Ta cũng đặt sự xét đoán làm dây đo, và sự công bình làm chì dọi; mưa đá sẽ cuốn sạch nơi nương náu của sự dối trá, và nước sẽ tràn ngập chỗ ẩn núp. Và giao ước của các ngươi với sự chết sẽ bị hủy bỏ, và giao kèo của các ngươi với âm phủ sẽ không đứng vững; khi tai vạ tràn qua, bấy giờ các ngươi sẽ bị nó giày đạp. Ê-sai 28:9-18.

Những kẻ nhạo báng cai trị Giê-ru-sa-lem là các lãnh đạo của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê, mà vài câu trước đó Ê-sai đã gọi là “những kẻ say rượu của Êp-ra-im” và “mã của sự kiêu ngạo.” Tại Lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ đã đáp lại những người cho rằng sứ điệp đang được rao truyền bởi những kẻ say rượu. Thời kỳ mưa cuối mùa nói về một sứ điệp mưa cuối mùa chân thật và một sứ điệp mưa cuối mùa giả. Một sứ điệp từ Chúa luôn tạo ra hai hạng người thờ phượng, và cả hai hạng đều uống rượu. Sứ điệp được thánh hóa, hay rượu được thánh hóa, là điều bị cất khỏi miệng của những kẻ bất trung trong sách Giô-ên.

Hỡi những kẻ say rượu, hãy tỉnh dậy và khóc; hỡi hết thảy những kẻ uống rượu, hãy kêu la vì rượu mới; vì nó đã bị cất khỏi miệng các ngươi. Giô-ên 1:5.

Trong Giô-ên đoạn một, những tá điền độc ác của vườn nho, đại diện cho Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê, bị lên án và phán xét liên quan đến việc “rượu mới” bị “cất khỏi” miệng họ. Đức Chúa Trời đã cất bỏ hoặc ngăn giữ sự tuân đổ Thánh Linh của Ngài trong mưa cuối mùa, được biểu thị bởi “cửa lễ chay và lễ quán”, khỏi những tá điền say sưa gian ác.

Cửa lễ chay và lễ quán đã bị dứt khỏi nhà Đức Giê-hô-va; các thầy tế lễ, những tôi tớ của Đức Giê-hô-va, than khóc. Cánh đồng bị tàn phá, đất than khóc; vì lúa bị tàn phá; rượu mới cạn khô, dầu thì tàn lụi. Hãy hổ thẹn, hỡi những người làm ruộng; hãy kêu la, hỡi những người trồng nho, vì lúa mì và lúa mạch; bởi mùa gặt của đồng ruộng đã tiêu tan. Cây nho đã khô héo, cây vả tàn lụi; cây lựu, cây chà là, và cả cây táo nữa, hết thảy cây cối ngoài đồng đều héo úa; vì sự vui mừng đã tàn phai khỏi con cái loài người. Hỡi các thầy tế lễ, hãy thất lung và than khóc; hỡi những người hầu việc bàn thờ, hãy kêu la; hãy đến, hỡi những người hầu việc Đức Chúa Trời của tôi, hãy mặc bao gai nằm suốt đêm; vì cửa lễ chay và lễ quán đã bị giữ lại khỏi nhà Đức Chúa Trời của các ngươi. Hãy thánh hóa một kỳ kiêng ăn, triệu tập một hội họp trọng thể, nhóm các trưởng lão và hết thảy dân cư trong xứ lại tại nhà Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, và kêu cầu Đức Giê-hô-va: Ôi cho ngày ấy! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần; nó sẽ đến như sự hủy diệt từ Đấng Toàn Năng. Há chẳng phải lương thực đã bị dứt khỏi trước mắt chúng ta sao? Phải, sự vui mừng và hân hoan cũng đã rời khỏi nhà Đức Chúa Trời của chúng ta. Giô-ên 1:9-16.

Khi "những kẻ say sưa của Ephraim" trong Isaiah "thức tỉnh" trong Joel, hoàn cảnh họ tỉnh dậy để đối diện là sứ điệp mưa cuối mùa — được tượng trưng bằng "rượu mới". Sứ điệp ấy đã bị giữ lại, không ban cho dân giao ước được Đức Chúa Trời chọn. "Corn" trong đoạn này là một từ chung chỉ ngũ cốc, và Lời Đức Chúa Trời là Bánh từ Trời, và trong đoạn ấy, nó đã bị "lãng phí".

"Rượu mới" là thông điệp lẽ thật hiện tại đã đến vào 9/11. "Rượu mới bị khô cạn" và "bị cắt đứt" đối với "rượu mới" chỉ được những người trở về với các "nẻo xưa" của Jeremiah nhận ra, vì một thông điệp "mới" luôn phù hợp với thông điệp "cũ". Từ được dịch là "khô cạn" có nghĩa là "bị xấu hổ" trong tiếng Hê-bơ-rơ.

Những người "hổ thẹn" là một chủ đề chính trong Giô-ên và các nhà tiên tri. Những kẻ say sưa của Êphraim hổ thẹn vì sứ điệp mưa muôn giả mạo của họ, thường được gọi là sứ điệp 'bình an và yên ổn'. Ba biểu tượng lúa, rượu mới và dầu biểu trưng cho sứ điệp của mưa muôn. Mưa muôn cũng được biểu trưng như sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh.

Công việc của Đức Thánh Linh là cáo trách về tội lỗi, sự công bình và sự phán xét, theo đúng trật tự ấy. Lời Đức Chúa Trời cáo trách về tội lỗi và được biểu trưng bằng "bắp". Sở hữu "rượu mới" cho biết những ai đang có Đức Thánh Linh, Đấng được biểu trưng bằng "mưa" và cũng bằng "rượu", vì cả "mưa" lẫn "rượu" đều dễ dàng được chứng minh là một sứ điệp hay giáo lý.

Dù vậy, Ta nói thật với các ngươi: điều ích lợi cho các ngươi là Ta đi; vì nếu Ta không đi, Đấng Yên Ủi sẽ không đến cùng các ngươi; nhưng nếu Ta đi, Ta sẽ sai Ngài đến với các ngươi. Khi Ngài đến, Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công bình, và về sự phán xét: Về tội lỗi, vì họ không tin nơi Ta; Về sự công bình, vì Ta đi đến cùng Cha Ta, và các ngươi sẽ không còn thấy Ta nữa; Về sự phán xét, vì chúa của thế gian này đã bị xét đoán. Ta còn nhiều điều muốn nói với các ngươi, nhưng hiện giờ các ngươi không thể chịu nổi. Nhưng khi Ngài, tức Thần Lẽ Thật, đến, Ngài sẽ dẫn dắt các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài sẽ không tự mình nói, nhưng hễ điều gì Ngài nghe, thì Ngài sẽ nói; và Ngài sẽ bày tỏ cho các ngươi những điều sẽ đến. Giảng 16:7-13.

“Ngô” của Giô-ên là Lời của Đức Chúa Trời, vốn cáo trách về “tội lỗi.” “Sự công bình” được bày tỏ nơi những người đã kết hiệp nhân tính của họ với thân tính qua thông điệp lẽ thật hiện tại, được biểu trưng là “mới” (lẽ thật hiện tại) “rượu” (thông điệp). “Dầu” là biểu tượng của “sự phán xét,” vì “sự phán xét” dựa trên việc những người bị phán xét có “dầu” hay không. “Ngô,” “rượu mới” và “dầu” của Giô-ên là sự cáo trách về tội lỗi, sự công bình và sự phán xét. Tất cả các yếu tố trong công tác của Đức Thánh Linh liên quan đến sự tuôn đổ của cơn mưa cuối mùa hợp thành những lẽ thật sẽ thử thách Cơ Đốc Phục Lâm trong tình trạng La-ô-đi-xê, bắt đầu từ 11/9 khi Giô-ên truyền cho họ: “Hãy tỉnh thức!”

Ba biểu tượng của sứ điệp mưa cuối mùa tương ứng với ba sứ điệp của các thiên sứ trong Khải Huyền 14, và những “người làm ruộng” phải “hồ thẹn” còn những “người trồng nho” phải “kêu la.” Trong sách Giô-ên, dân của Đức Chúa Trời không bao giờ phải hồ thẹn.

Và các ngươi sẽ biết rằng Ta ở giữa Israel, rằng Ta là Chúa, là Đức Chúa Trời của các ngươi, và không có ai khác; và dân Ta sẽ chẳng bao giờ phải hồ thẹn. Giô-ên 2:27.

Những người làm ruộng và người trồng nho xấu hổ và kêu than, vì sứ điệp mưa cuối mùa giả mạo mà họ rao giảng bất lực, không thể sinh sự sống trong vườn nho được giao cho họ chăm sóc. Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm biết từ nữ tiên tri của họ rằng họ được kêu gọi để kinh nghiệm mưa cuối mùa, nhưng hoa trái của đồng ruộng đã héo tàn. Họ xấu hổ và khóc lóc, nhất là “vì lúa mì và vì lúa mạch.” Lễ dâng trái đầu mùa của “lúa mạch” vào ngày Đấng Christ sống lại đã khởi đầu mùa Lễ Ngũ Tuần, và kết thúc tại Lễ Ngũ Tuần với lễ dâng trái đầu mùa của “lúa mì.” Những kẻ say sưa của Êpraim xấu hổ vì họ đứng về phía sai lầm trong mùa Lễ Ngũ Tuần, mùa được lặp lại từ 9/11 cho đến luật ngày Chủ nhật, khi mưa cuối mùa đang đổ xuống.

Nhiều người đã phản lớn không tiếp nhận mưa đầu mùa. Họ đã không nhận được tất cả những ơn phước mà Đức Chúa Trời đã ban sẵn cho họ như thế. Họ mong rằng sự thiếu hụt ấy sẽ được bù đắp bởi mưa cuối mùa. Khi ân điển dồi dào nhất được ban xuống, họ định sẽ mở lòng ra để tiếp nhận. Họ đang phạm một sai lầm nghiêm trọng. Công việc mà Đức Chúa Trời đã khởi sự trong lòng người khi ban ánh sáng và sự hiểu biết của Ngài phải liên tục tiến triển. Mỗi cá nhân phải nhận biết nhu cầu của chính mình. Tâm lòng phải được trút bỏ mọi ô uế và được thanh tẩy để Đức Thánh Linh ngự vào. Chính bằng sự xưng tội và lìa bỏ tội lỗi, bằng lời cầu nguyện sốt sắng và sự dâng hiến bản thân cho Đức Chúa Trời, mà các môn đồ buổi đầu đã chuẩn bị cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh vào Ngày Lễ Ngũ Tuần. Cùng một công việc ấy, nhưng ở mức độ lớn hơn, phải được thực hiện ngay bây giờ. Bây giờ con người chỉ cần xin phước lành và chờ đợi Chúa hoàn tất công việc liên quan đến mình. Chính Đức Chúa Trời đã khởi đầu công việc, và Ngài sẽ hoàn tất công việc của Ngài, làm cho con người được trọn vẹn trong Đức Chúa Giê-xu Christ. Nhưng không được lơ là ân điển được biểu trưng bởi mưa đầu mùa. Chỉ những ai sống đúng theo ánh sáng mình có mới nhận được ánh sáng lớn hơn. Nếu chúng ta không mỗi ngày tiến bộ trong việc thể hiện các nhân đức Cơ Đốc tích cực, chúng ta sẽ không nhận ra những sự bày tỏ của Đức Thánh Linh trong mưa cuối mùa. Mưa ấy có thể đang rơi trên những tâm lòng xung quanh chúng ta, nhưng chúng ta sẽ không nhận ra hay tiếp nhận nó. Lời chứng cho các mục sư, 506, 507.

Trong bối cảnh của dòng mà Bà White gọi là “mùa Ngũ Tuần,” “mưa đầu mùa” là việc Đấng Christ thổi hơi trên các môn đồ sau khi Ngài sống lại và từ cuộc gặp gỡ trên trời trở xuống. “Mưa cuối mùa” trong bối cảnh này là Lễ Ngũ Tuần. Ở phần alpha của mùa Ngũ Tuần, vài giọt đã được thổi trên các môn đồ; và ở phần omega, các môn đồ đã được thổi hơi ấy nói bằng những lưỡi như lửa với cả thế giới. Một sự bày tỏ của Đức Thánh Linh ở phần khởi đầu và phần kết thúc. Thần tính truyền ban Đức Thánh Linh cho nhân loại qua một sứ điệp ở phần khởi đầu; và ở phần kết thúc, thần tính và nhân tính kết hợp, được tượng trưng bởi lưỡi (nhân tính) và lửa (Thần tính), và truyền ban Đức Thánh Linh cho nhân loại qua một sứ điệp. Lễ dâng trái đầu mùa bằng lúa mạch ở phần khởi đầu tương ứng với sự phục sinh của Đấng Christ, và hai ổ bánh bằng lúa mì trong lễ dâng trái đầu mùa của Lễ Ngũ Tuần tương ứng với Lễ Ngũ Tuần.

Hai ổ bánh ấy là của lễ duy nhất có men, một biểu tượng của tội lỗi. Những ổ bánh được nướng chín, qua đó tượng trưng cho sự loại bỏ tội lỗi, nhưng vẫn khẳng định chân lý rằng hai ổ bánh dâng đưa qua đưa lại, tượng trưng cho một trăm bốn mươi bốn ngàn, là những người nam và nữ vốn là tội nhân đã được Sứ giả của Giao ước trong Ma-la-chi chương ba thanh tẩy khỏi những tội ấy. Vì thế, phần alpha của mùa Lễ Ngũ Tuần tượng trưng cho Bánh từ trời dạy các môn đồ của Ngài, còn phần omega của mùa ấy cho thấy chính các môn đồ đó được biểu tượng như hai ổ bánh được nâng lên hướng về trời. Như vậy, các biểu tượng về Thần tính và nhân tính nơi những lưỡi như lửa, cùng việc giơ cao lễ dâng đưa qua đưa lại vốn tiêu biểu cho việc các môn đồ đem sứ điệp đến thế giới, kết hợp lại để chỉ ra rằng một trăm bốn mươi bốn ngàn sẽ được nâng lên như một lễ dâng hoàn toàn đại diện cho Chúa Giê-su Christ; và Chúa Giê-su Christ cho thấy rằng Thần tính kết hợp với nhân tính thì không phạm tội.

Việc không "nhận lấy mưa đầu mùa" trong khi lại mong đợi "rằng sự thiếu hụt" của "mọi ích lợi mà Đức Chúa Trời" "đã ban" cùng với "mưa đầu mùa" "sẽ được cung ứng bởi mưa cuối mùa" là "một sai lầm khủng khiếp." Mưa đầu mùa là "những nẻo xưa" của Giê-rê-mi, đã được xác định là con đường phải bước đi tại 9/11. Đó là một "sai lầm khủng khiếp" và cũng là một sự mê lầm mạnh mẽ khiến người ta nghĩ rằng họ có một sứ điệp mưa cuối mùa được xây trên đá, chỉ để rồi nhận ra rằng sứ điệp của họ đã được xây trên cát.

Phi-e-rơ không ngần ngại giải thích thẳng thắn ai say và ai không say trong sự bày tỏ của ông về nhóm một trăm bốn mươi bốn nghìn trong thời kỳ mưa muộn. Tất cả các đấng tiên tri đều nói về những ngày sau rốt, và Giô-ên chỉ ra rằng “những kẻ say rượu của Êpraim” đang thức tỉnh và đang đối diện với bằng chứng rõ ràng rằng đặc ân được là những người sẽ công bố tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba dưới quyền năng mưa muộn đã bị cất đi vĩnh viễn. Nhóm một trăm bốn mươi bốn nghìn được phát triển và được đóng ấn trong thời kỳ mưa muộn, từ 9/11 cho đến luật ngày Chủ nhật. Họ là những người theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi.

Phi-e-rơ trong Lễ Ngũ Tuần đại diện cho những người rao truyền sứ điệp mưa rào cuối mùa, mà ông dựa trên sách Giô-ên. Người Do Thái, những người đã được giao trách nhiệm giữ Lễ Ngũ Tuần suốt cả lịch sử của họ, đã được Phi-e-rơ cho biết rằng Lễ Ngũ Tuần mà tất cả những kỳ Lễ Ngũ Tuần trước đó hướng về nay đang được ứng nghiệm. Người Do Thái, như những kẻ say sưa của Ép-ra-im, đã say rượu của Ba-by-lôn đến nỗi họ buộc tội Phi-e-rơ và mười một người kia là say rượu khi họ trình bày sứ điệp mưa rào cuối mùa trong bối cảnh sách Giô-ên. Khi những kẻ say

sua của Êp-ra-im “tinh dẫy” trong câu năm của chương một sách Giô-ên, họ đối diện với quá trình thử thách của mưa rào cuối mùa, nơi hai hạng người được hình thành. Trong quá trình thử thách ấy, một hạng người nhận ra sứ điệp mưa rào cuối mùa, còn hạng kia thì không.

Chúng ta không được chờ đợi mưa cuối mùa. Nó sẽ đến trên tất cả những ai biết nhận ra và tiếp nhận sương móc cùng những cơn mưa ân điển tuôn xuống trên chúng ta. Khi chúng ta gom góp những mảnh vụn của ánh sáng, khi chúng ta trân trọng những sự thương xót chắc chắn của Đức Chúa Trời, Đấng vui thích khi chúng ta tin cậy Ngài, thì mọi lời hứa sẽ được ứng nghiệm. 'Vì như đất làm cho chồi nảy mầm, và như vườn khiến những gì được gieo trong đó mọc lên; thì Chúa Giê-hô-va cũng sẽ khiến sự công chính và sự ngợi khen nảy nở trước mặt muôn dân.' Ê-sai 61:11. Toàn cõi đất sẽ đầy dẫy vinh quang của Đức Chúa Trời. Chú giải Kinh Thánh của Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, tập 7, 984.

"Nhận biết" nghĩa là "nhớ lại hoặc khôi phục kiến thức", vì sứ điệp về mưa cuối mùa được nhận biết qua những lịch sử thiêng liêng trong quá khứ, vốn minh họa cho lịch sử của mưa cuối mùa. Lịch sử của Phi-e-rơ tại Lễ Ngũ Tuần được đặt trong khuôn khổ lịch sử do Giô-ên đề ra. Bối cảnh của Giô-ên cùng với sự ứng nghiệm nơi Phi-e-rơ cung cấp hai chứng nhân cho lịch sử của Tiếng kêu lúc nửa đêm năm 1844. Ba chứng nhân ấy (và những chứng nhân khác) cần được "nhận biết" như những minh họa cho lịch sử, bối cảnh và sứ điệp của mưa cuối mùa.

Khi Đấng Christ thổi hơi trên các môn đồ sau khi Ngài thăng thiên rồi quay lại, đó giống như “vài giọt” trước sự tuôn đổ vĩ đại tại Lễ Ngũ Tuần. Ở phần khởi đầu và phần kết thúc đều có sự bày tỏ của Đức Thánh Linh được đổ xuống. Những “vài giọt” từ Đấng Christ cho các môn đồ là alpha của mùa Ngũ Tuần, kết thúc với omega và sự đổ ra thông điệp từ các môn đồ cho thế gian. Alpha được đánh dấu bởi lễ dâng hoa trái đầu mùa của lúa mạch và kết thúc với lễ dâng hoa trái đầu mùa của lúa mì. Sự khởi đầu của mưa rào muộn được đánh dấu bởi việc các tòa nhà lớn của Thành phố New York bị đánh sập vào ngày 9/11. Điều đó đánh dấu sự khởi đầu của lịch sử dẫn đến luật ngày Chủ nhật. 9/11 được tượng trưng bởi lễ dâng hoa trái đầu mùa của lúa mạch, và luật ngày Chủ nhật là lễ dâng hoa trái đầu mùa của lúa mì.

Những kẻ say sưa của Êpraim được đánh thức trước thực tế rằng vương quốc của họ sẽ bị lấy khỏi họ và trao cho một dân sẽ kết quả xứng hợp. Giô-ên nêu rõ sự không vâng lời của những kẻ say sưa khi chỉ ra rằng các của lễ "thịt" và "đồ uống" đã bị cắt đứt khỏi nhà của Đức Chúa Trời và rằng "rượu mới" đã bị cắt đứt khỏi miệng họ. "Rượu mới" trong tiếng Hê-bơ-rơ là nước ép vừa vắt, nhưng "rượu" mà những kẻ say sưa uống ở câu năm là nước ép đã lên men. Hai loại rượu này tượng trưng cho giáo lý, và trong bối cảnh sách Giô-ên, giáo lý ấy là sứ điệp mưa cuối mùa. Những kẻ say sưa của Êpraim đã uống nước ép lên men, và họ bị "cắt đứt" khỏi thứ nước ép "mới" vừa vắt. Hai loại rượu tượng trưng cho hai sứ điệp mưa cuối mùa, và những kẻ say sưa bị "cắt" khỏi sứ điệp tinh sạch. Từ Hê-bơ-rơ được dịch là "cắt đứt" dựa trên tập tục giao ước xưa là chặt xác thú vật và đi giữa các phần. Bị "cắt đứt" tức là bị loại khỏi tư cách làm dân giao ước của Đức Chúa Trời.

Sách Giô-ên xác định dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, bắt đầu với những người theo Miller, những người đã xuất hiện như hệ quả của việc mở ấn sách Đa-ni-ên vào năm 1798, và kết thúc với một trăm bốn mươi bốn nghìn người, những người được hình thành như hệ quả của việc mở ấn sách Đa-ni-ên vào năm 1989. Ban đầu, sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh được

biểu trưng bởi khoảng thời gian từ trại nhóm Exeter đến sự thất vọng ngày 22 tháng 10 năm 1844. Lịch sử ấy ứng nghiệm dụ ngôn mười trinh nữ trong Ma-thi-ơ 25, điều này được lặp lại đúng từng chi tiết trong lịch sử của một trăm bốn mươi bốn nghìn người.

Dụ ngôn mười trinh nữ trong Ma-thi-ơ 25 cũng minh họa kinh nghiệm của dân sự Phục Lâm. Cuộc Đại Tranh Chiến, 393.

Tôi thường được nhắc đến dụ ngôn mười trinh nữ, trong đó năm người khôn ngoan, và năm người dại. Dụ ngôn này đã và sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ, vì nó có sự áp dụng đặc biệt cho thời kỳ này, và, cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ ba, đã được ứng nghiệm và sẽ tiếp tục là lẽ thật hiện tại cho đến lúc thời gian chấm dứt. Review and Herald, ngày 19 tháng 8 năm 1890.

“Có một thế giới đang nằm trong sự gian ác, lừa dối và mê lầm, ngay dưới bóng của sự chết—ngủ mê, ngủ mê. Ai đang chịu nỗi thống khổ trong linh hồn để đánh thức họ? Tiếng nói nào có thể chạm đến họ? Tâm trí tôi hướng về tương lai, khi tín hiệu sẽ được phát ra: ‘Kìa Chàng Rê đến; hãy đi ra đón Ngài.’ Nhưng có người sẽ chậm trễ trong việc lấy dầu để châm thêm cho đèn mình, và đến khi quá muộn họ mới thấy rằng tính cách—điều được tượng trưng bởi dầu ấy—không thể truyền cho nhau. Dầu ấy chính là sự công bình của Đấng Christ. Nó tượng trưng cho tính cách, và tính cách thì không thể truyền cho người khác. Không ai có thể đạt được nó thay cho người khác. Mỗi người phải tự mình có được một tính cách được thanh tẩy khỏi mọi vết nhơ của tội lỗi.” Bible Echo, ngày 4 tháng 5, 1896.

Ai "đang quặn đau trong tâm hồn để đánh thức" "một thế giới đang nằm trong sự gian ác?" Joel trả lời câu hỏi:

Và sẽ xảy ra rằng, hễ ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được giải cứu; vì trên núi Si-ôn và tại Giê-ru-sa-lem sẽ có sự giải cứu, như Chúa đã phán, và trong số những người còn sót lại mà Chúa sẽ gọi. Giô-ên 2:32.

Chúng tôi sẽ tiếp tục các nội dung này trong bài viết tiếp theo.

Vào xế chiều ngày Phục Sinh, hai môn đồ đang trên đường đến Em-ma-u, một thị trấn nhỏ cách Giê-ru-sa-lem tám dặm. Những môn đồ này không giữ vị trí nổi bật nào trong công việc của Đấng Christ, nhưng họ là những người tin Ngài hết lòng. Họ đã đến thành để dự Lễ Vượt Qua, và vô cùng bối rối trước những biến cố vừa xảy ra. Họ đã nghe tin buổi sáng về việc thi hài Đấng Christ được dời khỏi mồ, và cũng nghe tường thuật của những người phụ nữ đã thấy các thiên sứ và đã gặp Đức Chúa Jê-sus. Giờ họ đang trở về nhà để suy ngẫm và cầu nguyện. Buồn bã, họ tiếp tục cuộc dạo bước chiều tối, nhắc lại những cảnh tượng của phiên tòa và việc đóng đinh. Chưa bao giờ họ chán nản đến cùng cực như vậy. Không còn hy vọng và thiếu đức tin, họ đang bước đi trong bóng của thập tự giá.

Họ chưa đi được bao xa trên hành trình thì có một người lạ nhập bọn với họ, nhưng họ mãi chìm trong u sầu và thất vọng đến nỗi không để ý kỹ đến ông. Họ tiếp tục trò chuyện, bộc bạch những ý nghĩ trong lòng. Họ đang luận bàn về những bài học mà Đấng Christ đã dạy, những điều dường như họ không thể hiểu nổi. Khi họ nói về các biến cố đã xảy ra, Chúa Giê-xu khao khát an ủi họ. Ngài đã thấy nỗi đau buồn của họ; Ngài hiểu những ý tưởng mâu thuẫn, rối rắm khiến họ nảy sinh câu hỏi: Liệu Người này, người đã để chính mình chịu nhục nhã đến thế, có

phải là Đấng Christ không? Họ không sao kìm nén được nỗi buồn, và họ bật khóc. Chúa Giê-xu biết lòng họ gắn bó với Ngài trong tình yêu, và Ngài ao ước lau khô nước mắt họ, làm đầy lòng họ niềm vui và hân hoan. Nhưng trước hết, Ngài phải dạy họ những bài học mà họ sẽ không bao giờ quên.

'Ngài phán với họ: Các anh đang trò chuyện với nhau về điều gì mà vừa đi vừa buồn bã vậy? Và một người trong họ, tên là Clêôpa, đáp với Ngài: Chẳng lẽ chỉ có mình Ngài là người lạ ở Giê-ru-sa-lem, mà không biết những việc đã xảy ra tại đó trong mấy ngày nay sao?' Họ kể cho Ngài nghe nỗi thất vọng về Thầy của họ, 'Ngài là một nhà tiên tri đầy quyền năng trong việc làm và lời nói trước mặt Đức Chúa Trời và toàn dân;' nhưng, 'các thầy tế lễ cả và những người lãnh đạo của chúng tôi,' họ nói, 'đã nộp Ngài để bị kết án tử hình, và đã đóng đinh Ngài trên thập tự giá.' Với tấm lòng đau đớn vì thất vọng, môi run rẩy, họ nói thêm, 'Chúng tôi đã trông cậy rằng chính Ngài là Đấng sẽ cứu chuộc Y-sơ-ra-ên; và ngoài tất cả những điều ấy, hôm nay đã là ngày thứ ba kể từ khi những việc này xảy ra.'

Thật lạ là các môn đồ đã không nhớ lời của Đấng Christ, và nhận ra rằng Ngài đã báo trước những biến cố đã xảy ra! Họ đã không nhận ra rằng phần cuối trong lời Ngài tỏ bày sẽ được ứng nghiệm chắc chắn như phần đầu, rằng đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại. Đó mới là phần họ đáng lẽ phải nhớ. Các thầy tế lễ và những người cai trị thì không quên điều này. Vào ngày “sau ngày chuẩn bị, các thầy tế lễ cả và những người Pha-ri-si cùng đến với Phi-lát, nói rằng: Thưa ngài, chúng tôi nhớ kẻ lừa dối ấy đã nói, khi Ngài còn sống: Sau ba ngày Ta sẽ sống lại.” Matthew 27:62, 63. Nhưng các môn đồ đã không nhớ những lời ấy.

"Rồi Ngài phán cùng họ: Hỡi kẻ đại dột và chậm lòng tin mọi điều các đấng tiên tri đã nói! Há chẳng phải Đấng Christ phải chịu những điều này và vào trong vinh hiển của Ngài sao?' Các môn đồ tự hỏi người lạ mặt này là ai, đến nỗi người có thể thấu suốt tận cõi lòng họ và nói với sự tha thiết, dịu dàng, cảm thông, lại đầy hy vọng như thế. Lần đầu tiên kể từ khi Đấng Christ bị phản bội, họ bắt đầu cảm thấy có hy vọng. Họ thường chăm chú nhìn người bạn đồng hành và nghĩ rằng những lời người nói chính là những lời Đấng Christ hẳn đã phán. Họ tràn ngập kinh ngạc, và lòng họ bắt đầu đập rộn ràng vì niềm mong đợi hân hoan."

Bắt đầu từ Môi-se, chính điểm khởi đầu của lịch sử Kinh Thánh, Đấng Christ đã giảng giải trong tất cả Kinh Thánh những điều liên quan đến chính Ngài. Nếu trước hết Ngài tỏ mình ra cho họ, lòng họ hẳn đã được thỏa mãn. Trong trọn vẹn niềm vui của họ, họ đã không còn khao khát gì hơn. Nhưng điều cần thiết là họ phải hiểu lời chứng về Ngài qua các hình bóng và các lời tiên tri của Cựu Ước. Đức tin của họ phải được đặt nền tảng trên những điều ấy. Đấng Christ đã không làm phép lạ nào để thuyết phục họ, nhưng công việc đầu tiên của Ngài là giải thích Kinh Thánh. Họ đã xem sự chết của Ngài là sự sụp đổ của mọi hy vọng của họ. Nay Ngài chỉ ra từ lời các nhà tiên tri rằng chính điều đó lại là bằng chứng mạnh mẽ nhất cho đức tin của họ.

Khi dạy các môn đồ ấy, Chúa Giê-xu cho thấy tầm quan trọng của Cựu Ước như lời chứng cho sứ mệnh của Ngài. Nhiều người tự xưng là Cơ Đốc nhân hiện nay gạt bỏ Cựu Ước, cho rằng nó không còn ích dụng gì nữa. Nhưng đó không phải là sự dạy dỗ của Đấng Christ. Ngài coi trọng nó đến nỗi có lần Ngài phán: “Nếu họ không nghe Môi-se và các đấng tiên tri, thì dầu có người từ kẻ chết sống lại, họ cũng chẳng chịu tin.” Lu-ca 16:31.

Chính tiếng của Đấng Christ phán qua các tổ phụ và các tiên tri, từ thời A-đam cho đến tận hồi kết của thời gian. Đấng Cứu Thế được bày tỏ trong Cựu Ước rõ ràng như trong Tân Ước. Chính ánh sáng từ những lời tiên tri trong quá khứ làm nổi bật đời sống của Đấng Christ và các giáo huấn của Tân Ước một cách rõ ràng và đẹp đẽ. Các phép lạ của Đấng Christ là một bằng chứng về thần tính của Ngài; nhưng một bằng chứng mạnh mẽ hơn rằng Ngài là Đấng Cứu Chuộc của thế gian được tìm thấy khi so sánh các lời tiên tri trong Cựu Ước với lịch sử trong Tân Ước.

Dựa trên lời tiên tri, Đấng Christ đã cho các môn đồ Ngài một hiểu biết đúng đắn về Ngài sẽ trở nên như thế nào trong nhân tính. Sự trông đợi của họ về một Đấng Mê-si sẽ lên ngôi và nắm vương quyền theo ước muốn của loài người đã khiến họ lầm lạc. Điều ấy sẽ cản trở việc nhận thức đúng về sự hạ mình của Ngài từ địa vị cao nhất xuống địa vị thấp nhất có thể có. Đấng Christ mong muốn các quan niệm của các môn đồ Ngài được tinh sạch và chân thật trong mọi phương diện. Họ phải hiểu, trong chừng mực có thể, về chén đau khổ đã được dành cho Ngài. Ngài cho họ thấy rằng cuộc xung đột khủng khiếp mà họ chưa thể hiểu ấy là sự ứng nghiệm của giao ước đã được lập trước khi nền móng của thế gian được đặt. Đấng Christ phải chết, như mọi kẻ vi phạm luật pháp đều phải chết nếu cứ ở trong tội lỗi. Tất cả những điều này ắt phải xảy ra, nhưng không kết thúc trong thất bại, mà trong chiến thắng vinh hiển đời đời. Đức Chúa Giê-xu nói với họ rằng phải dốc hết mọi nỗ lực để cứu thế gian khỏi tội lỗi. Những người theo Ngài phải sống như Ngài đã sống, và làm việc như Ngài đã làm, với nỗ lực mãnh liệt và bền bỉ.

Thế là Đấng Christ đã giảng giải cho các môn đồ của Ngài, mở trí họ để họ có thể hiểu Kinh Thánh. Các môn đồ mệt mỏi, nhưng cuộc trò chuyện không hề chùng xuống. Những lời ban sự sống và sự bảo đảm tuôn ra từ môi miệng của Cứu Chúa. Nhưng mắt họ vẫn bị che kín. Khi Ngài kể cho họ về sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem, họ nhìn về thành chịu án diệt vong trong nước mắt. Nhưng họ hầu như chẳng ngờ người bạn đồng hành của mình là ai. Họ không nghĩ rằng chính nhân vật của cuộc trò chuyện lại đang bước đi bên cạnh mình; vì Đấng Christ nói về chính Ngài như thể đó là một người khác. Họ tưởng rằng Ngài là một trong những người đã dự lễ lớn và nay đang trở về nhà. Ngài bước đi thận trọng như họ trên những hòn đá gồ ghề, thỉnh thoảng dừng lại cùng họ để nghỉ một lát. Cứ thế, họ tiếp tục đi trên con đường núi, còn Đấng sắp ngồi vào vị trí bên hữu Đức Chúa Trời, Đấng có thể phán: "Mọi quyền phép trên trời và dưới đất đã giao cho Ta," lại đang bước đi bên cạnh họ. Ma-thi-ơ 28:18.

Trên đường đi, mặt trời đã lặn, và trước khi những người lữ hành tới nơi nghỉ ngơi, những người làm việc ngoài đồng đã ngừng công việc. Khi các môn đệ sắp bước vào nhà, người lạ tỏ ra như muốn tiếp tục cuộc hành trình. Nhưng các môn đệ cảm thấy bị thu hút bởi Ngài. Linh hồn họ khao khát nghe thêm từ Ngài. 'Xin ở lại với chúng tôi,' họ nói. Ngài có vẻ không nhận lời mời, nhưng họ khẩn khoản: 'Trời đã về chiều, và ngày đã sắp tàn.' Đấng Christ đã chiều theo lời nài xin ấy và 'vào để lưu lại với họ.'

Nếu các môn đồ đã không khẩn khoản mời, họ đã chẳng biết rằng người bạn đồng hành với họ chính là Chúa đã sống lại. Đấng Christ không bao giờ áp đặt sự hiện diện của Ngài lên ai cả. Ngài quan tâm đến những ai cần đến Ngài. Ngài vui lòng bước vào ngôi nhà hèn mọn nhất và an ủi tấm lòng khiêm nhường nhất. Nhưng nếu người ta quá dửng dưng, không nghĩ đến Vị

Khách từ trời, cũng chẳng mời Ngài ở lại cùng mình, thì Ngài cứ tiếp tục đi. Bởi vậy, nhiều người phải chịu mất mát lớn lao. Họ chẳng biết Đấng Christ hơn các môn đồ đã biết Ngài khi Ngài cùng đi với họ dọc đường.

Chẳng mấy chốc, bữa tối đơn sơ với bánh đã được chuẩn bị. Bánh được đặt trước mặt vị khách, người đã ngồi vào chỗ đầu bàn. Giờ đây Ngài đưa tay ra để chúc phước cho thức ăn. Các môn đồ kinh ngạc lùi lại. Người bạn đồng hành của họ dang tay ra đúng như cách Thầy của họ vẫn làm. Họ nhìn lại, và kìa, họ thấy trên tay Ngài có dấu đinh. Cả hai liền kêu lên: “Chính là Chúa Giê-xu! Ngài đã sống lại từ cõi chết!”

Họ đứng dậy để phủ phục dưới chân Ngài và thờ phượng Ngài, nhưng Ngài đã biến mất khỏi tầm mắt họ. Họ nhìn vào chỗ nơi Đấng mà thân thể Ngài mới đây còn nằm trong mồ vừa ở đó, và nói với nhau: 'Lòng chúng ta há chẳng bùng cháy sao, khi Ngài nói chuyện với chúng ta dọc đường, và khi Ngài mở Kinh Thánh cho chúng ta?'

Nhưng vì có tin mừng lớn lao phải báo đi, họ không thể ngồi yên mà trò chuyện. Sự mệt mỏi và con đói của họ đã tan biến. Họ bỏ dở bữa ăn còn chưa nếm, và tràn ngập vui mừng, lập tức lại lên đường theo chính con đường họ đã đến, vội vã đi báo tin cho các môn đồ trong thành. Có những đoạn đường không an toàn, nhưng họ vẫn leo qua các dốc đứng, trượt chân trên những phiến đá trơn nhẵn. Họ không thấy, cũng không biết rằng họ có sự che chở của Đấng đã cùng họ đi trên con đường ấy. Tay cầm gậy hành hương, họ cứ tiến bước, muốn đi nhanh hơn mức họ dám liều. Họ lạc lối rồi lại tìm được đường. Lúc thì chạy, lúc thì vấp ngã, họ vẫn tiến lên, Đấng Đồng Hành vô hình luôn ở ngay bên họ suốt cả quãng đường.

Đêm tối, nhưng Mặt Trời Công Chính đang chiếu rọi trên họ. Tim họ nhảy lên vì vui mừng. Họ dường như đang ở trong một thế giới mới. Đấng Christ là Cứu Chúa hằng sống. Họ không còn than khóc Ngài như đã chết nữa. Đấng Christ đã sống lại—họ lặp đi lặp lại điều ấy. Đây là sứ điệp họ đang mang đến cho những người sâu khổ. Họ phải kể cho họ câu chuyện kỳ diệu về cuộc hành trình đến Emmaus. Họ phải kể về Đấng đã đi cùng họ dọc đường. Họ mang sứ điệp vĩ đại nhất từng được ban cho thế giới, một sứ điệp Tin Mừng mà hy vọng của gia đình nhân loại, cả đời này lẫn đời đời, đều tùy thuộc vào đó. *The Desire of Ages*, 795-801.